

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39/2025/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 09 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng

Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2024/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 18/2024/NĐ-CP của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông báo số 202/TB-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh kết luận phiên họp UBND tỉnh tháng 9 năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Ninh tại Tờ trình số 55/TTr-SKH-CN ngày 07 tháng 9 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét tặng Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đã ký
Mai Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Xét tặng Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 39/2025/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tên, thời gian tổ chức, đối tượng, lĩnh vực, nguyên tắc, điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ, cơ cấu, mức thưởng, quy trình xét tặng, Hội đồng xét tặng, quyền lợi và trách nhiệm của tác giả được tặng Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tác giả, đồng tác giả là người Việt Nam, người nước ngoài có công trình hoặc cụm công trình khoa học và công nghệ triển khai trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh được đề nghị xét tặng Giải thưởng.

2. Cơ quan Nhà nước, người có thẩm quyền, các tổ chức, cá nhân thực hiện xét tặng Giải thưởng và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Tên Giải thưởng và thời gian tổ chức Giải thưởng

1. Tên giải thưởng: Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Ninh (sau đây gọi tắt là Giải thưởng).

2. Thời gian tổ chức Giải thưởng: Giải thưởng được tổ chức định kỳ 5 năm 01 lần.

Điều 4. Lĩnh vực xét tặng Giải thưởng

Giải thưởng được xét và trao cho các tác giả, đồng tác giả có các công trình hoặc cụm công trình khoa học và công nghệ thuộc các lĩnh vực sau:

- Khoa học tự nhiên.
- Khoa học kỹ thuật và công nghệ.
- Khoa học y, dược.

4. Khoa học nông nghiệp.

5. Khoa học xã hội và nhân văn.

Điều 5. Nguyên tắc đề nghị, xét tặng Giải thưởng

Nguyên tắc đề nghị, xét tặng Giải thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 18/2024/NĐ-CP về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Điều kiện xét tặng Giải thưởng

1. Đối với tác giả, đồng tác giả: trực tiếp sáng tạo, đóng góp vào giá trị khoa học và công nghệ của công trình hoặc cụm công trình; không vi phạm quy định tại Điều 14 Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 và đáp ứng điều kiện sau đây:

a) Đối với người Việt Nam: tuân thủ, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Đối với người nước ngoài: tuân thủ, chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Việt Nam; tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam.

2. Đối với công trình hoặc cụm công trình:

a) Hồ sơ hợp lệ, được công bố theo quy định (trừ các công trình hoặc cụm công trình có nội dung liên quan đến bí mật nhà nước) hoặc được ứng dụng tại tỉnh Bắc Ninh;

b) Thời gian công trình hoặc cụm công trình được công bố hoặc ứng dụng trong thực tiễn ít nhất là 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng; phục vụ trực tiếp sự phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, quốc phòng, an ninh của tỉnh;

c) Nội dung, sản phẩm của công trình hoặc cụm công trình không vi phạm pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam cam kết;

d) Không có tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ tại thời điểm xét thưởng.

Điều 7. Tiêu chuẩn công trình hoặc cụm công trình xét tặng Giải thưởng

1. Về giá trị khoa học và công nghệ

a) Đối với công trình hoặc cụm công trình nghiên cứu khoa học: Bổ sung được tri thức mới hoặc có những phát hiện khoa học mới có tác động thay đổi trong sản xuất và đời sống xã hội của tỉnh Bắc Ninh;

b) Đối với công trình hoặc cụm công trình nghiên cứu phát triển công nghệ: Giải quyết được các vấn đề công nghệ, tạo ra được công nghệ mới, cao hơn công nghệ tương tự khác đang ứng dụng tại tỉnh Bắc Ninh;

c) Đối với công trình hoặc cụm công trình ứng dụng công nghệ: Góp phần tạo ra được phương án tổng thể với các giải pháp kỹ thuật kèm theo hoặc tạo ra những cải tiến kỹ thuật, công nghệ để ứng dụng thành công và sáng tạo công nghệ tiên tiến trong các công trình lớn của tỉnh Bắc Ninh hoặc có tác động đến hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của công trình đó.

2. Về giá trị thực tiễn

a) Đối với công trình hoặc cụm công trình nghiên cứu khoa học: Có tác động đến nhận thức và đời sống xã hội hoặc góp phần xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật của tỉnh Bắc Ninh trên cơ sở khoa học và thực tiễn của công trình hoặc cụm công trình; có đóng góp quan trọng đối với sự phát triển của lĩnh vực hoặc ngành khoa học trong tỉnh. Những luận cứ khoa học có đóng góp quan trọng cho việc lập quy hoạch, xây dựng kế hoạch, hoạch định các chủ trương, chính sách phát triển bền vững và hội nhập kinh tế; cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Những kết quả nghiên cứu cơ bản, định hướng ứng dụng có tác động quan trọng đối với việc lựa chọn, thích nghi, làm chủ, phát triển các công nghệ tiên tiến nhập từ trong và ngoài nước vào tỉnh Bắc Ninh. Những thành tựu khoa học quan trọng trong các hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, tiết kiệm năng lượng, giám sát và dự báo thiên tai, thảm họa;

b) Đối với công trình hoặc cụm công trình nghiên cứu phát triển công nghệ: Góp phần đổi mới công nghệ hoặc tạo ra sản phẩm mới có giá trị kinh tế lớn, có khả năng nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của ngành kinh tế. Có tính sáng

tạo giải quyết được những vấn đề mấu chốt để cải tiến công nghệ, phát triển hoặc tạo ra công nghệ mới; góp phần quan trọng thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu sản xuất, tạo điều kiện hình thành và phát triển ngành nghề mới của đơn vị sản xuất, của ngành kinh tế. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cơ bản của sản phẩm, công nghệ cao hơn các chỉ tiêu của sản phẩm, quy trình, hệ thống tương tự khác trong nước hoặc của nước ngoài (nêu được tên, địa chỉ, giá thành, so sánh cụ thể);

c) Đối với công trình hoặc cụm công trình ứng dụng công nghệ: Mang lại hiệu quả trong phát triển kinh tế - xã hội hoặc quốc phòng - an ninh hoặc hội nhập quốc tế; bảo vệ môi trường của tỉnh; của đơn vị, của ngành và lĩnh vực trên địa bàn tỉnh. Tạo ra những cải tiến kỹ thuật quan trọng để sáng tạo ứng dụng thành công các công nghệ tiên tiến trong các công trình kinh tế - kỹ thuật quan trọng của tỉnh như: công trình xây dựng - kiến trúc, công trình quốc phòng - an ninh hoặc các công trình khác, có tác động quan trọng đến hiệu quả của các công trình kinh tế - kỹ thuật đó.

Điều 8. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 18/2024/NĐ-CP về Giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ.

2. Tác giả, nhóm tác giả hoặc đại diện hợp pháp của công trình hoặc cụm công trình nộp 01 bộ gốc hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 9. Cơ cấu và mức thưởng

1. Đối với mỗi lĩnh vực xét tặng Giải thưởng quy định tại Điều 4 Quy chế này, cơ cấu giải gồm: 01 giải A; 01 giải B; 02 giải C và 03 giải khuyến khích. Cụ thể:

a) Giải A: trao cho công trình hoặc cụm công trình đặc biệt xuất sắc, có số điểm cao nhất, đạt điểm trung bình từ 90 điểm đến 100 điểm.

b) Giải B: trao cho công trình hoặc cụm công trình ở mức xuất sắc, đạt điểm trung bình từ 80 điểm đến 90 điểm;

c) Giải C: trao cho công trình hoặc cụm công trình đạt điểm trung bình từ 70 điểm đến 80 điểm;

d) Giải khuyến khích: trao cho công trình hoặc cụm công trình đạt điểm trung bình từ 65 điểm đến 70 điểm.

Căn cứ vào tình hình thực tế số lượng và chất lượng các công trình hoặc cụm công trình tham gia xét tặng Giải thưởng ở các lĩnh vực, Hội đồng Giải thưởng cấp tỉnh có thể điều chỉnh cơ cấu giải đối với các lĩnh vực nhưng không vượt quá tổng số giải.

2. Mức thưởng cụ thể đối với các giải thưởng (A, B, C, khuyến khích) thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh tại thời điểm quyết định tặng Giải thưởng.

Điều 10. Quy trình xét tặng Giải thưởng

Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng được xét qua 02 cấp Hội đồng: Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành và Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh:

1. Đánh giá sơ khảo tại các Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành (theo các lĩnh vực được quy định tại Điều 4 Quy chế này).

2. Đánh giá chung khảo tại Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh.

3. Thời hạn hoàn thành công tác tổ chức xét tặng Giải thưởng ở mỗi cấp Hội đồng: trong vòng 30 ngày tính từ thời điểm kết thúc nhận hồ sơ.

4. Sở Khoa học và Công nghệ được giao chủ trì tổ chức Giải thưởng có trách nhiệm tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng Giải thưởng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có kết quả xét tặng Giải thưởng của Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh. Công bố kết quả xét tặng Giải thưởng trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Bắc Ninh trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định tặng Giải thưởng.

Điều 11. Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành

1. Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành có nhiệm vụ đánh giá, chấm điểm, đề xuất các công trình hoặc cụm công trình được vào chung khảo để Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh đánh giá.

2. Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập các hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành theo các lĩnh vực nêu tại Điều 4 Quy chế này:

a) Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành có từ 05 đến 07 thành viên, trong đó có Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch và các thành viên khác. Thành viên Hội đồng gồm nhà quản lý, các cá nhân có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu lĩnh vực khoa học của công trình hoặc cụm công trình khoa học;

b) Thành viên Hội đồng không có quyền, lợi ích liên quan hoặc có lý do khác ảnh hưởng đến tính khách quan của việc xét Giải thưởng;

c) Trường hợp cần thiết đối với các công trình hoặc cụm công trình có tính chất phức tạp, đặc thù, người thành lập Hội đồng có thể mời đại diện các cơ sở đã ứng dụng kết quả của công trình hoặc cụm công trình tham dự cuộc họp của Hội đồng xét tặng Giải thưởng để lấy thêm ý kiến.

Chủ tịch Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành quyết định việc mời thêm các chuyên gia am hiểu sâu về công trình hoặc cụm công trình, không phải là thành viên Hội đồng tham gia nhận xét, đánh giá bổ sung về công trình hoặc cụm công trình.

Điều 12. Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh

1. Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, là cơ quan tư vấn giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng Giải thưởng; gồm có 09 thành viên và Tổ giúp việc, cụ thể như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng do một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đảm nhiệm;

b) 02 Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (Phó Chủ tịch Thường trực), Chủ tịch Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh;

c) 01 thành viên thư ký;

d) Các thành viên khác gồm: đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ và một số nhà quản lý, nhà khoa học có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu lĩnh vực khoa học và công nghệ của lĩnh vực xét thưởng;

đ) Thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh không có quyền, lợi ích liên quan hoặc có lý do khác ảnh hưởng đến tính khách quan của việc xét tặng Giải thưởng.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh:

- a) Ban hành Thể lệ, Thang điểm, Tiêu chí xét tặng Giải thưởng;
- b) Tuyển chọn chung khảo và đề xuất danh sách các công trình hoặc cụm công trình đạt giải, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;
- c) Ngay sau khi có kết quả xét tặng Giải thưởng, Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh đăng thông báo kết quả trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh; đồng thời niêm yết kết quả tại Cơ quan thường trực Hội đồng Giải thưởng cấp tỉnh;
- d) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có kết quả của Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh, nếu không có khiếu nại thì Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận tặng Giải thưởng cho các tác giả, đồng tác giả công trình hoặc cụm công trình đạt giải.

Điều 13. Nguyên tắc hoạt động, trách nhiệm của Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành và cấp tỉnh

1. Nguyên tắc hoạt động

Các Hội đồng xét tặng Giải thưởng tại Điều 11, Điều 12 Quy chế này làm việc theo nguyên tắc quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 26 Nghị định số 18/2024/NĐ-CP về Giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ và bỏ phiếu kín đánh giá cho điểm độc lập.

2. Trách nhiệm: thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 16 Nghị định số 18/2024/NĐ-CP về Giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ.

Giải thưởng theo cơ cấu giải được xét chọn theo điểm đánh giá cho mỗi công trình hoặc cụm công trình là điểm trung bình cộng của tất cả các thành viên Hội đồng có mặt, bỏ phiếu chấm điểm. Giải thưởng được xét theo số điểm từ cao xuống thấp theo thang điểm 100. Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh căn cứ vào tiêu chuẩn quy định tại Điều 7 Quy chế này xây dựng tiêu chí và thang điểm cụ thể để xét tặng Giải thưởng. Trong trường hợp số công trình hoặc cụm công trình có điểm đánh giá ngang nhau vượt quá cơ cấu quy định cho mỗi loại giải thì thực hiện chấm điểm lại đối với số công trình hoặc cụm công trình đó.

Điều 14. Cơ quan Thường trực của Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh

1. Sở Khoa học và Công nghệ là Cơ quan Thường trực của Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh.

2. Cơ quan Thường trực có trách nhiệm:

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức Giải thưởng; thành lập các Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành và Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh; tổng kết và trao thưởng. Tham mưu cho Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh ban hành Thể lệ, Tiêu chí xét tặng Giải thưởng và các văn bản khác (nếu có);

b) Chủ trì tổ chức tuyên truyền, vận động tham gia Giải thưởng;

c) Tổ chức nhận, bảo quản, phân loại hồ sơ các công trình hoặc cụm công trình tham gia xét tặng Giải thưởng theo chuyên ngành, tạo điều kiện thuận lợi để các Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành, Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh làm việc;

d) Phối hợp với Sở Tài chính thống nhất dự toán kinh phí tổ chức xét tặng và trao Giải thưởng để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh giao.

Điều 15. Quyền lợi, trách nhiệm của tác giả, đồng tác giả được tặng Giải thưởng

1. Tác giả, đồng tác giả được tặng Giải thưởng có quyền lợi:

a) Được nhận Bằng chứng nhận Giải thưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng;

b) Được nhận tiền thưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Quy chế này;

c) Được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

2. Tác giả, đồng tác giả được tặng Giải thưởng tuân thủ các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; chịu trách nhiệm về tính trung thực của hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng và quyền tác giả của mình đối với công trình hoặc cụm công trình xét tặng Giải thưởng.

Chương III**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu, giúp việc Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh xem xét, đánh giá chất lượng cụ thể các công trình hoặc cụm công trình đã được thực hiện bằng đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước tham dự Giải thưởng. Rà soát, tham mưu Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh danh mục các đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ có giá trị khoa học và mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao trên địa bàn tỉnh đã được đánh giá, nghiệm thu trong kỳ giải thưởng.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan thường trực Hội đồng Giải thưởng tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kế hoạch kinh phí dành cho Giải thưởng và kinh phí đảm bảo cho công tác tổ chức Giải thưởng.

4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thông tin, tuyên truyền rộng rãi và tạo điều kiện thuận lợi cho các tác giả, đồng tác giả có công trình hoặc cụm công trình khoa học và công nghệ được tham gia Giải thưởng.

Điều 17. Kinh phí bảo đảm hoạt động xét tặng Giải thưởng

Kinh phí để xét tặng Giải thưởng được cấp từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh giao trực tiếp về Sở Khoa học và Công nghệ trong năm xét tặng Giải thưởng.

Điều 18. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện các quy định của Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.